TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1231/2024/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2023/QĐST-HC ngày 24 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 145 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn B.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bà Lê Thị L,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 26 tháng 7 năm 2023, đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 28 tháng 7 năm 2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh Đ kháng cáo không đồng ý với Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 30/2023/QĐST-HC ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông với lý do: Ngày 17/9/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ ban hành các Quyết định số 973/QĐ-UBND và 975/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất của bà tọa lạc tại các thửa số 28 và 28a, tờ bản đồ số 65 để xây dựng Bến xe huyện và Trung tâm

dịch vụ công huyện. Tuy nhiên quá trình tổ chức thu hồi thì phía UBND thực hiện không đúng quy định, không tiến hành kiểm kê tài sản, không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,… nên bà đã nhiều lần khiếu nại và được UBND huyện Đ trả lời tại văn bản số 110/UBND/TTr ngày 29/9/2022. Không đồng ý với nội dung trả lời tại Công văn 110 nói trên, ngày 18/4/2023 bà đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và được thụ lý theo quy định. Do đó đến ngày 24/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2023/QĐST-HC với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 18/4/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh Đ nộp đơn khởi kiện, yêu cầu tuyên bố hành vi thu hồi đất của UBND huyện Đ theo Quyết định số 973/QĐ-UBND và 975/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 là trái quy định vì không ban hành và không giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà; đồng thời buộc UBND huyện hoàn thiện lại hồ sơ, thủ tục thu hồi đất và bồi thường diện tích đất 8.190m2 cùng tài sản trên đất bị thu hồi cho hộ gia đình bà theo quy định.

[2] Xét thấy quá trình giải quyết vụ án xác định như sau: phần đất có liên quan trong vụ án là lô đất có số kiểm kê 94 nằm trong khoảnh 6, tiểu khu A do Lâm trường Đ1 quản lý. Quá trình quản lý của Lâm trường do có thiếu sót nên các hộ dân đã lấn chiếm, canh tác và sang nhượng không đúng quy định. Năm 1998, bà Đ đã nhận sang nhượng từ ông Trần Văn B diện tích khoảng 2ha rẫy cà phê, việc chuyển nhượng chỉ lập giấy tay, không được công chứng, chứng thực theo quy định. Đến năm 1999, bà Đ tiếp tục lập giấy tay để chuyển nhượng phần đất trên cho bà Lê Thị L và các bên có thỏa thuận nếu phần đất này thuộc quy hoạch thì các bên sẽ giao trả lại cho nhau những gì đã nhận. Sau đó bà L cho ông Hồ Sỹ T một phần diện tích đất để canh tác. Đến năm 2002, UBND tỉnh Đ thu hồi phần đất đã giao cho Lâm trường Đ1 để giao cho UBND huyện Đ quản lý, trong đó có phần đất có liên quan trong vụ án được quy hoạch làm Bến xe huyện. Phát hiện có quy hoạch, bà L trả đất lại cho bà Đ và nhận lại tiền, cũng như ông T không tiếp tục canh tác trên đất.

Việc thông báo giải phóng mặt bằng, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và kiểm kê tài sản được tiến hành từ năm 2000 đến ngày 22/9/2005, Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng huyện đã tiến hành kiểm kê vắng chủ đối với phần đất có liên quan (thời điểm đó ghi nhận là ông T) và ghi nhận các cây trồng đang có trên đất, hiện trạng: bỏ hoang. Ngày 02/3/2006, UBND huyện ban hành Quyết định số 138A/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông T; ngày 07/3/2006, UBND huyện ban hành

Quyết định số 168/QĐ-UBND phê duyệt phương án đền bù đối với cây trồng, hoa màu với tổng giá trị đền bù là 379.000 đồng cho hộ ông T. Ngày 23/5/2007, cơ quan chức năng có gửi giấy mời cho hộ ông T đến nhận tiền đền bù nhưng không thấy đại diện hộ đến nhận. Ngày 07/9/2007, tại buổi làm việc với cơ quan chức năng, ông T thừa nhận quá trình sử dụng đất như trên và xác nhận tại thời điểm kiểm kê tài sản ông không còn canh tác trên đất do đất đã được bà L trả lại cho bà Đ.

Ngày 19/7/2007, bà Nguyễn Thị Anh Đ có đơn khiếu nại với nội dung phần đất bị thu hồi trong vụ án là của gia đình bà, không phải của hộ ông T và bà chưa nhận được quyết định thu hồi đất. Quá trình giải quyết khiếu nại, tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 29/11/2017, UBND tỉnh Đ đã giải quyết: giao đơn vị chuyên môn điều chỉnh tên người sử dụng đất từ hộ ông Hồ Sỹ T sang bà Nguyễn Thị Anh Đ và thực hiện kiểm kê, bồi thường theo quy định. Sau đó, ngày 17/9/2008, UBND huyện Đ ban hành các Quyết định số 973/QĐ-UBND và 975/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất của bà. Sau khi nhận được các quyết định hành chính trên, bà Đ tiếp tục khiếu nại vì UBND chưa thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định và được UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 09/6/2010.

Đến tháng 5/2016, bà Đ khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền đối với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND huyện Đ như đã nêu và được Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết bằng các bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 06/10/2016, bản án phúc thẩm số 01/2017/HC-PT ngày 10/01/2017.

[3] Điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính quy định:

"Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc".

Đối với vụ án này, nếu tính thời điểm muộn nhất thì vào năm 2017 (thời điểm xét xử phúc thẩm ở vụ án trước đó) bà Đ cũng đã biết phần đất có liên quan đã được xác định người sử dụng đất là bà và việc thực hiện kiểm kê tài sản đối với phần đất này đã được thực hiện trước đó. Việc bà dựa vào Văn bản trả lời số 110/UBND/TTr ngày 29/9/2022 của UBND huyện Đ để tính thời hiệu khởi kiện và cho rằng cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án chưa đúng quy định là không phù hợp. Văn bản số 110 nêu trên chỉ mang tính trả lời đơn, có nội dung tóm tắt lại một số diễn biến từ khi bà Đ bắt đầu khiếu nại từ năm 2006 và khởi kiện vụ án hành chính trước đó vào năm 2016, không phải văn bản giải quyết khiếu nại vì thực tế vụ việc này đã được giải quyết khiếu nại vào năm 2010 tại Quyết định số 486/QĐ-UBND.

[4] Bà Nguyễn Thị Anh Đ kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của

mình. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đương sự.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bà Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các người khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh Đ.

Giữ nguyên Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2023/QĐST-HC ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THAHC tỉnh Đắk Nông (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (5), HS (2).16b.NHT.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy Vũ